

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 266X/QĐ-UBND

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 03 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đồ án rà soát Quy hoạch chi tiết tuyến luồng giao thông
đường thủy nội địa tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 do Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật giao thông đường thủy nội địa số 48/2014/QH13 ngày 17/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 24/2015/NĐ-CP ngày 27/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật giao thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 70/2014/TT-BGTVT ngày 05/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về quản lý đường thủy nội địa;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2025/TTr-SGTVT ngày 15/9/2016 về việc Rà soát Quy hoạch chi tiết tuyến luồng giao thông đường thủy nội địa tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án rà soát Quy hoạch chi tiết tuyến luồng giao thông đường thủy nội địa tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2020 với các nội dung chủ yếu như sau:

- 1. Tên Đồ án:** Rà soát Quy hoạch chi tiết tuyến luồng giao thông đường thủy nội địa tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2020.
- 2. Chủ đầu tư:** Sở Giao thông vận tải Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Mục tiêu quy hoạch:

Rà soát Quy hoạch chi tiết tuyến luồng Đường thủy nội địa để đảm nhận khối lượng vận tải hàng hóa dự báo chiếm khoảng 10-15% trên tổng lượng hàng hóa của cụm cảng biển Vũng Tàu, chủ yếu là hàng container, hàng tổng hợp, ... Đáp ứng được nhu cầu vận tải trong từng thời kỳ với chất lượng dịch vụ ngày càng nâng cao, giá thành hợp lý và có khả năng cạnh tranh cao.

Đầu tư nâng cấp đưa vào cấp kỹ thuật các tuyến vận tải thủy chính. Từng bước kênh hóa các đoạn sông qua đô thị lớn. Hiện đại hóa thiết bị công nghệ quản lý và bốc xếp tại các cảng ĐTNĐ, đảm bảo nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và đáp ứng yêu cầu kết nối với vận tải đường bộ, đường biển, đường sắt, từng bước đáp ứng yêu cầu của dịch vụ logistics trên địa bàn Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Hiện trạng các cảng bến đang khai thác:

Hiện nay trên địa bàn tỉnh đang khai thác 55 cảng bến thủy nội địa, (Phụ lục 1 kèm theo). Do vậy, trong quá trình quản lý và triển khai quy hoạch, nếu các cảng bến đường thủy nội địa hiện trạng không đảm bảo tiêu chuẩn và an toàn kỹ thuật theo quy định, Sở Giao thông vận tải sẽ xem xét không gia hạn công bố cảng thủy nội địa hoặc giấy phép hoạt động cảng bến.

5. Dự báo hàng hóa qua cảng:

Với tốc độ phát triển nhanh của các cảng biển trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu hiện nay thì lượng hàng dự báo thông qua cho các năm từ năm 2015 đến 2020 và 2025 đã được dự báo tăng nhẹ vào thời kỳ sau 2015. Căn cứ vào lượng hàng xuất nhập khẩu và vận tải nội địa qua các năm gần đây của nhóm cảng số 5, hàng hóa vận tải nội địa chiếm tỷ lệ 10-15% trên tổng lượng hàng qua các cảng biển. Dự báo lượng hàng qua các cảng thủy nội địa của tỉnh (phục lục 2) như sau:

- Năm 2020: Hàng tổng hợp: 5,838 triệu tấn, hàng container: 405.000 TEU, hành khách: 3,8 triệu hành khách.

6. Dự báo về đội tàu:

Phương tiện vận tải đường thủy nội địa chở lương thực, VLXD, phân bón và đưa hàng, rút hàng xuất nhập khẩu trên các tuyến chính, liên tỉnh (đi Tp.HCM-Đồng Nai - đồng bằng sông Cửu Long, tiểu vùng sông Mekong - Campuchia) là tàu pha sông biển tới 3.000T, tàu tự hành 100T-300T/95CV-180CV, Đoàn sà lan 250T-300T+tàu kéo đẩy 225CV-250CV, chở hàng nội tỉnh 100 tấn/125CV.

7. Định hướng quy hoạch:

a) Về quy hoạch cảng bến thủy nội địa:

Căn cứ chức năng, vai trò và vị trí có thể phân chia các dạng cảng nội địa theo các nhóm sau:

S T T	Chức năng	Ký hiệu tên nhóm	
		Quy hoạch theo QĐ 34 (2011)	Quy hoạch điều chỉnh (2016)
1	Cảng trung chuyển và hỗ trợ cảng biển	I	I
2	Các bến, cảng phục vụ dân sinh	II	II
3	Các bến, cảng vật liệu xây dựng - Chuyên dùng	III	III
4	Các bến, cảng tàu khách	IV	IV
5	Các cảng cá, bến cá	V	V (Có Quy hoạch riêng của ngành thủy sản)

b) Về luồng vào cảng:

Cải tạo, nâng cấp các tuyến vận tải thủy nội địa và kết nối với các tuyến đường thủy trong khu vực để vận chuyển hàng hoá đến đồng bằng sông Cửu Long, miền Đông Nam Bộ và tiểu vùng sông Mêkong, phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển GTVT đường sông Việt Nam đến năm 2020.

8. Quy hoạch chi tiết cảng, bến thủy nội địa đến năm 2020:

Đối với các dự án quy hoạch nằm trong các khu công nghiệp tập trung như: Khu CN Phú Mỹ II, Khu CN Phú Mỹ III, khu CN Thanh Bình - Phú Mỹ thực hiện theo quy hoạch các KCN. Các dự án cảng thủy nội địa đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương được cập nhật bổ sung đầy đủ trong rà soát quy hoạch. Hầu hết các tuyến phải nạo vét chỉnh trị cục bộ mới đảm bảo khai thác theo quy hoạch. Trong đó, một số dự án dọc theo rạch Ngã Tư, rạch Tắc Lớn phải chỉnh trị nạo vét trên toàn tuyến mới đảm bảo cho tàu 1.000 tấn đi lại an toàn.

Rà soát Quy hoạch chi tiết các dự án cảng thủy nội địa gồm:

a) Nhóm I: Nhóm cảng dịch vụ và hỗ trợ cảng biển:

Nhóm cảng dịch vụ và hỗ trợ cảng biển có 14 dự án với tổng chiều dài 4.903m, diện tích 120,4 ha. (phụ lục 4 kèm theo)

b) Nhóm II: cảng phục vụ dân sinh

Nhóm cảng phục vụ dân sinh: 01 dự án với tổng chiều dài 600m, diện tích khoảng 21 ha.

c) Nhóm II: Cảng vật liệu xây dựng - chuyên dùng

Nhóm cảng vật liệu xây dựng gồm 06 dự án, có chiều dài bến 1.260m, diện tích 29 ha phục vụ nhu cầu vận chuyển vật liệu và vận chuyển vật tư thiết bị cho các khu dịch vụ công nghiệp, du thuyền trên địa bàn tỉnh.

d) Nhóm IV: Cảng khách

- Bến tàu Cầu Đá (Bãi Trước): Để cập tàu cánh ngầm đi tuyến Vũng Tàu – Tp Hồ Chí Minh, hiện đã được cải tạo nâng cấp quy mô lớn có 2 cầu cập tàu cánh ngầm cỡ 250 hành khách và khu dịch vụ hành khách. Chiều dài bến 155m, diện tích 0,93ha.

- Bến tàu Cát Lờ: Phục vụ tàu khách đi Côn Đảo chạy tuyến Vũng Tàu - Côn Đảo. Hiện nay cảng đã được cải tạo nâng cấp toàn diện để phục vụ cho tuyến tàu khách đi Côn Đảo. Chiều dài bến 110m, diện tích 2,03ha.

- Bến Cầu Quan: Đã có một bến cảng cho các tàu khách cỡ 50 ghé phục vụ hành khách tuyến tỉnh liền kề như Cần Giờ (thành phố Hồ Chí Minh), Vàm Láng (Long An). Chiều dài bến 25m, diện tích 0,5ha.

- Cảng Cảng vụ đường thủy nội địa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có chiều dài bến 50m, diện tích 0,35ha.

- Bổ sung các bến cảng khách sau: Bến tàu khách Bà Rịa; cảng du thuyền của công ty DIC; bến tàu khách của Công ty Cổ phần Du lịch Cáp treo Vũng Tàu; bến thuyền du lịch của Công ty cổ phần công nghệ Việt Séc và các bến du thuyền, bến phục vụ du lịch (dự kiến) từ bãi Dừa đến bãi Dâu sẽ được xác định thực tế khi các Nhà đầu tư thực hiện dự án.

e) Nhóm V: Cảng cá, bến cá

Đầu tư nâng cấp và mở rộng quy mô các cảng cá: Cát Lờ, Bến Đình, Côn Đảo (Vũng Tàu), Bến Đầm (Côn Đảo), Bến Lợi (Xuyên Mộc).

9. Quy hoạch chi tiết luồng thủy nội địa đến năm 2020:

Trong giai đoạn 2015 – 2020, tiến hành nghiên cứu cải tạo để kết nối thành mạng lưới vận tải liên hoàn, hỗ trợ lẫn nhau giữa các cảng nội địa được thuận lợi.

Riêng đoạn cong của sông Mũi Giui cần nghiên cứu chỉnh trị, nạo vét để tàu thuyền có thể chạy thẳng từ khu vực thành phố Bà Rịa và cảng Cây Khế sang cảng Khu công nghiệp Phú Mỹ III, không phải đi qua vịnh Gành Rái.

Điều 2. Quản lý quy hoạch:

- Sở Giao thông vận tải là cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về quản lý quy hoạch chi tiết tuyến luồng giao thông đường thủy nội địa sau khi phê duyệt.

- Sở Giao thông vận tải quyết định điều chỉnh cụ thể đối với các cảng đã có trong danh mục trong quy hoạch được duyệt. Trường hợp cần bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đã được phê duyệt, Sở Giao thông vận tải trình UBND tỉnh xem xét, chấp thuận chủ trương trước khi quyết định bổ sung hoặc điều chỉnh.

- Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố quản lý chặt chẽ quỹ đất theo quy định của pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển theo quy hoạch được duyệt.

- Sở Giao thông vận tải căn cứ vào quy hoạch đã được duyệt triển khai kế hoạch đầu tư phát triển từng kỳ kế hoạch dài hạn, ngắn hạn trình UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện đáp ứng nhu cầu phát triển.

Điều 3. Triển khai thực hiện quy hoạch:

1. Giao cho Sở Giao thông vận tải công bố và căn cứ rà soát Quy hoạch chi tiết tuyến luồng giao thông đường thủy nội địa tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2020, xây dựng kế hoạch đầu tư từ nay đến 2020 theo quy hoạch được duyệt, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Giao thông vận tải và các sở, ngành, địa phương liên quan phối hợp thực hiện chức năng quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Nhà nước sẽ đầu tư cải tạo, nâng cấp luồng lạch, có thể kết hợp nguồn vốn của doanh nghiệp để nạo vét luồng lạch, tận thu bùn, cát làm vật liệu san lấp các công trình trên địa bàn tỉnh; Đối với các tuyến luồng nhánh vào cảng, do các doanh nghiệp đầu tư nạo vét. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì tham mưu, đề xuất thực hiện trên cơ sở quy hoạch và pháp lý tại thời điểm tham mưu.

4. Nguồn vốn đầu tư xây dựng phát triển cảng - kho bãi đường thủy nội địa được phép huy động từ nhiều nguồn vốn hợp pháp để đầu tư xây dựng cảng theo quy hoạch.

5. Trình tự đầu tư xây dựng cảng được thực hiện theo đúng Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn liên quan.

6. Công tác bảo vệ môi trường thực hiện theo đúng Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Thủ tục công bố cảng và hoạt động thủy nội địa theo Thông tư của Bộ Giao thông vận tải Quy định về quản lý đường thủy nội địa.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB QPPL);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- CT, các Phó CT tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài PTTH tỉnh, Báo BRVT;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Như điều 5;
- Lưu VT, KTS. (25)



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Tuấn Quốc



Phụ lục 1. Danh mục cảng cảng bến đang khai thác

Hành kèm theo Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2016 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

TT	Tên cảng (bến)	Tên chủ cảng (bến)	Vị trí cảng, bến	Được phép tiếp nhận PT có mớn
1	2	3	4	5
A	CÁC CẢNG, BẾN THỦY NỘI ĐỊA THUỘC QUẢN LÝ CỦA CẢNG VỤ ĐTNĐ			
I	Cảng hàng hóa: 05 bến			
1	Cảng xăng dầu Phước An	Cty TNHH Hà Lộc	P11, TP Vũng Tàu, Bờ trái sông Dinh	T ≤ 3m
2	Cảng thủy nội địa Hà Sơn	Cty TNHH Hà Sơn	Xã Tân Hải, Tân Thành BR-VT, bờ trái sông Rạch Tre	T ≤ 3m
3	Cảng thủy nội địa Đức Hạnh	Cty CP XD giao thông Đức Hạnh	Tân Phước, Tân Thành, BR- VT, bờ trái sông Mỏ Nhát	T ≤ 3m
4	Cảng dịch vụ nghề cá Hải Thành	Cty TNHH Hải Thành	Phước Tỉnh, Long Điền, BR-VT, bờ trái sông Cửa Lấp	T ≤ 2,4m
5	Cảng Dịch vụ hậu cần Thủy sản Hưng Thái (Cảng Cá Mú cũ)	Cty CP Dịch vụ Hàng Hải-Dầu khí Hưng Thái	Phước Hưng, Long Điền, BR-VT, bờ trái sông cửa lấp	T ≤ 3m
II	Cảng hành khách: 01 bến			
1	Cảng tàu khách Vũng Tàu	Cty CP vật tư thiết bị VT	Số 09, P2, TP Vũng Tàu	Tàu khách 250HK
III	Cảng chuyên dùng: 03 bến			
1	Ụ tàu Đông Xuyên	Cty trực vớt cứu hộ VN	P.Rạch Dừa, TP Vũng Tàu, bờ trái sông Rạch Bà	Tàu: 3000T
2	Cảng Hải đội kiểm soát hải quan KV phía nam	Hải đội kiểm soát hải quan KV phía nam	p. Rạch Dừa, TP Vũng Tàu, bờ trái Sông Dinh	T ≤ 3m
3	Cảng dầu nhà máy điện Bà Rịa	Cty CP nhiệt điện BR-VT	phường Long Hương, tp Bà Rịa, BR-VT, bờ phải sông Dinh	T ≤ 2m

IV	Bến hàng hóa & VLXD: 23 bến			
1	Bến neo đậu ca nô & bãi bảo dưỡng thiết bị báo hiệu ĐTNĐ	Cty CP CTGT tỉnh BR-VT	Số 1151, đường 30/04, P11, TP Vũng Tàu, bờ trái sông Dinh	$T \leq 2,5m$
2	Bến VLXD Nguyễn Thảo	Cty TNHH N. Thảo	P11, TP Vũng Tàu, bờ phải sông Rạch Bà	$T \leq 2m$
3	Bến VLXD Quyết Thắng	Cty TNHH Quyết Thắng	Phường Rạch Dừa, TPVT, bờ trái sông Rạch Bà	$T \leq 2m$
4	Vùng nước khu neo đậu tàu thuyền	Cty TNHH TM Mạnh Hà	Phường 12, TP Vũng Tàu; bờ trái sông Dinh	$TT \leq 150T$
5	Bến Kho muối Cỏ May	Cty CP Muối & Thương Mại - BR-VT	F12, TP Vũng Tàu, bờ phải sông Cỏ May	$T \leq 2,5m$
6	Bến xăng dầu Bến Súc	Cty CP TM và Vận Tải Liên Kết	Phường Phước Trung, tp BR, BR-VT, bờ trái sông Dinh	$T \leq 2,5m$
7	Bến VLXD Long Sơn	Cty TNHH Thanh Hùng	Long Sơn, Tỉnh BRVT, bờ phải sông Cá Sáo	$T \leq 3m$